

Số: 320/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác tháng 8/2018**  
**và nhiệm vụ công tác tháng 9/2018.**

Thực hiện Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Văn bản số 506/UBND-TH ngày 06/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện tháng 8 và nhiệm vụ công tác tháng 9/2018, như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 8/2018**

**1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác**

Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các việc trọng tâm tỉnh giao, đã hoàn thành 3/4 nội dung thuộc Chương trình công tác của UBND tỉnh, ngoài ra Sở đã chủ động xác định các việc trọng tâm của ngành, chỉ đạo và giao 59 việc trọng tâm cho các đơn vị năm 2018 theo lộ trình kế hoạch đề ra. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án chuyển đổi doanh nghiệp của 4/5 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp, gồm: Sơn Dương, Chiêm Hóa, Tuyên Bình, Nguyễn Văn Trỗi. Ngày 08/8/2018, Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Sơn và Công ty Cổ phần giấy An Hòa đã thống nhất được phương án chuyển đổi. Các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp: Sơn Dương, Chiêm Hóa, Tuyên Bình đã phối hợp với thành viên thứ hai xây dựng xong dự thảo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH hai thành viên lâm nghiệp theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu.

Hoàn thành đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016-2018, xây dựng kế hoạch năm 2019.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (tại văn bản số 506/UBND-TH ngày 06/3/2018)**

Qua rà soát đến tháng 8/2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 60 nội dung, đã thực hiện hoàn thành 55 nội dung, còn 5 nội dung đang trong kỳ hạn tiếp tục thực hiện.

*(Kết quả tại biểu chi tiết kèm theo)*

### **3. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

#### **3.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất**

Phối hợp với các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc nhân dân thực hiện sản xuất vụ mùa; theo dõi sát diễn biến thời tiết và kịp thời có các giải pháp hướng dẫn nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai, nhanh chóng khôi phục sản xuất<sup>1</sup>. Thực hiện điều tra, phát hiện sinh vật hại trên cây trồng đúng quy định; theo dõi sát diễn biến của các đối tượng sinh vật hại chính; hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng, trừ kịp thời. Phối hợp các ngành tham gia đánh giá năng suất vườn chè tại Công ty cổ phần chè Sông Lô. Phối hợp với Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương về thực hiện nội dung Thông báo số 46/TB-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị tổng kết mía đường niên vụ 2017-2018; rà soát thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu chè, mía tại các huyện; tiếp tục theo dõi các mô hình, đề tài, dự án về cây cam tại các xã trong vùng Đề án cam.

#### **3.2. Về Chăn nuôi, thú y, thủy sản**

Triển khai tiêm phòng vụ Thu - đông năm 2018<sup>2</sup>; hướng dẫn công tác chăn nuôi trong mùa mưa lũ. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020 (đôn đốc các huyện thành phố đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2019, hiện đã có 6/7 huyện đăng ký). Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án “Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo trâu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

Phối hợp giám định, bình tuyển 30 con bò đủ tiêu chuẩn theo chương trình của Bộ NN và PTNT để tặng cho các hộ nghèo tại xã Thái Bình huyện Yên Sơn; tiếp tục theo dõi 470 con bò cái giống sinh do Công ty cổ phần giấy An Hòa, Quỹ Thiện Tâm và Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi. Tình hình chăn nuôi của tỉnh ổn định, không xảy ra dịch bệnh lớn trên đàn gia súc, gia cầm.

#### **3.3. Về thủy sản**

Tiếp tục kiểm tra hướng dẫn thực hiện việc phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, mưa lũ trong nuôi trồng thủy sản; phát triển nuôi cá đặc sản

---

<sup>1</sup> Kết quả gieo trồng vụ mùa, vụ hè thu đến 20/8/2018: Toàn tỉnh cấy lúa được 25.176 ha, đạt 100,5% kế hoạch; trồng ngô 4.200 ha, đạt 108,5% KH; trồng lạc 1.020 ha, đạt 100,3% KH; trồng đậu tương 361 ha, đạt 70,8% KH.

<sup>2</sup> Kết quả tiêm phòng vụ Thu-Đông: Đàn trâu tiêm vắc xin LMLM: 7.132 con, THT: 8.527; Đàn bò tiêm vắc xin LMLM: 4.247 con, THT: 4.925 con; Đàn đàn lợn tiêm vắc xin LMLM: 2.929 con, THT: 134.828 con, Dịch tả: 4.700 con; đàn gia cầm tiêm vắc xin THT: 830.992 con, Niucatson 1.037.195 con, dịch tả vịt: 12.600 con; đàn dê: 1.194 con; đàn chó tiêm phòng dại: 1.699 con.

bằng lồng; tăng cường sản xuất và cung cấp dịch vụ giống cá cho các hộ nuôi lồng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quảng bá, tìm kiếm các thị trường, các kênh phân phối để hướng dẫn ký hợp đồng tiêu thụ để giới thiệu các sản phẩm cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao.

### 3.4. Về Lâm nghiệp

Đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất lâm nghiệp năm 2018; đến ngày 20/8/2018, toàn tỉnh đã tổ chức trồng rừng được 11.389,29 ha, đạt 99% KH (*trong đó trồng rừng tập trung được 11.010,9 ha đạt 98,8% kế hoạch, tương đương so cùng kỳ năm 2017*); khai thác 509.408 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng đạt 62,58% KH, bằng 127,2% so cùng kỳ năm 2017.

Hoàn thành, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn năm 2018 tại xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên. Tiếp tục đôn đốc thực hiện giao rừng trồng bằng vốn ngân sách chuyển sang rừng sản xuất theo Đề án 65: Hoàn thành xây dựng Phương án giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp theo Quyết định 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục nâng cao năng lực trong lực lượng kiểm lâm để quản lý bảo vệ có hiệu quả tài nguyên rừng, thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại các khu rừng trọng điểm, các tuyến giao thông quan trọng. Duy trì hoạt động có hiệu quả các tổ công tác liên ngành từ tỉnh đến cơ sở, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Trong tháng đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 42 vụ vi phạm, giảm 11 vụ so tháng trước (*xử phạt hành chính 40 vụ, xử lý hình sự 00 vụ*); tịch thu 16,87m<sup>3</sup> gỗ tròn và 1,5 m<sup>3</sup> gỗ xẻ các loại; số tiền thu nộp ngân sách 275,92 triệu đồng.

*(Kết quả sản xuất biểu chi tiết kèm theo)*

## 4. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ khuyến nông thực hiện mô hình sản xuất hiệu quả.

Theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh: “Xây dựng và phát triển mô hình áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh tại tỉnh Tuyên Quang năm 2018” quy mô 36 ha/20 hộ tại huyện Sơn Dương; mô hình sản xuất chè an toàn nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, quy mô 30 ha tại xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn; mô hình “*cải tạo đàn trâu địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để nâng cao năng suất, chất lượng*” tại xã Trung Sơn, Đạo Viện Yên Sơn (đã thực hiện phối giống được 50 con trâu cái); dự án “Ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo trâu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” đã tổ chức chọn 150 trâu cái sinh sản tại 04 xã của 2 huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, hiện có 59 trâu được phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; tiếp tục thực hiện đề tài: “*Nghiên cứu xác định một số bệnh ở cá Chiên (Bagarius yarrelli) nuôi trong lồng trên sông, hồ và đề xuất các giải pháp phòng trị bệnh*”

## **5. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất:**

Hướng dẫn, đôn đốc các HTX chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012; đến tháng 7/2018 toàn tỉnh có 214 Hợp tác xã (*trong tháng thành lập mới được 02 HTX*). Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh, đến nay ngân hàng đã giải ngân cho 05 HTX vay vốn với tổng kinh phí là 3,8 tỷ đồng. Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; đến tháng 8/2018 toàn tỉnh có 716 trang trại. Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 19/3/2018. Phối hợp thực hiện Dự án xây dựng cánh đồng lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa lai giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong vụ mùa 2018.

Tiếp tục phối hợp với HTX nông nghiệp công nghệ cao Tiên Thành thực hiện mô hình liên kết, hợp tác và phát triển sản xuất Nông nghiệp theo chuỗi an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ xây dựng các hợp đồng liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm với các Hợp tác xã chăn nuôi trâu, bò. Mở rộng liên kết thêm 04 xã: Hà Lang, Tân Thịnh, Xuân Quang, Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa với quy mô 66 con/26 hộ/03 xã và xây dựng cơ sở tự phối trộn thức ăn chăn nuôi an toàn sinh học từ nguyên liệu địa phương tại Nông Tiên, Thành phố Tuyên Quang (*Đến tháng 8/2018 đã tiêu thụ được 116 con trâu, bò vỗ béo, tiếp tục liên kết chăn nuôi 241 con trâu, bò vỗ béo*)

## **6. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm**

Duy trì kết nối tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh tại Trung tâm trưng bày giới thiệu và phân phối thực phẩm an toàn, số 489 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy Hà Nội và một siêu thị, của hàng thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Một số sản phẩm chủ lực Cam sành, miến dong, chè, Rượu ngô, Mật ong Tuyên Quang, cá lăng chấm...*). Toàn tỉnh hiện có 37 sản phẩm có nhãn hiệu.

Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới”; đến nay các sản phẩm đã được các xã, huyện tổ chức thực hiện theo dự án được phê duyệt<sup>3</sup>, tham gia hội trợ triển lãm Mỗi xã phường một sản phẩm và nông nghiệp, nông nghiệp an toàn được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, tuần lễ quảng bá na Chi Lăng và đặc sản Lạng Sơn 2018; Hội chợ triển lãm mỗi xã, phường một sản phẩm và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khu vực Trung du miền núi phía Bắc tại Thái Nguyên.

Tham mưu triển khai Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; chỉ đạo rà soát, đăng ký danh mục thực hiện chương trình từ nay đến năm 2020 mỗi huyện, thành phố xây dựng 01 đến 02 sản phẩm chủ lực, mỗi xã, phường, thị trấn 01 sản phẩm chủ lực.

<sup>3</sup> Đã phê duyệt và giải ngân hỗ trợ kinh phí mua con giống, vật tư cho các sản phẩm: Dê núi Thổ Bình, rau an toàn Hồng Thái, chè búp Linh Phú, Vịt bầu Minh Hương, mỳ gạo Thuận Yên, tinh bột nghệ cao cấp Tiên Phát.

Tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công tác quản lý chất lượng và ATTP cho 185 người tham dự. Tổ chức kiểm tra 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; lấy 77 mẫu rau, củ, quả để kiểm tra Test nhanh. Kết quả: Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm; Kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với 04 cơ sở. Kết quả: xếp loại A. Kiểm tra, cấp 02 giấy chứng nhận cơ sở chế biến chè an toàn thực phẩm cho 02 cá nhân chế biến chè; cấp 05 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 5 cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

## **7. Thực hiện các cơ chế chính sách**

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phục vụ Đoàn khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến nay, các cơ chế chính sách của tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành quản lý ngân sách tỉnh đã hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng với tổng kinh phí là 40.790,3 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 là: 12.078 triệu đồng/420 trang trại.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 là: 22.873 triệu đồng/4.018 hộ.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 là: 2.300 triệu đồng/03 HTX.

- Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 là: 3.539,3 triệu đồng/604 hộ.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

Phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, kết quả đến ngày 20/8/2018: Đã cung ứng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn 251,8 km, đạt 91,6%KH, thi công lắp đặt 126.7 km đạt 46,09%; bê tông hóa đường giao thông nội đồng đã cung ứng xi măng được 14.549,3 tấn, thi công hoàn thành 66,7 km đạt 66,3% KH; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố, kế hoạch 159 nhà (*hỗ trợ tiền mặt 21 nhà, hỗ trợ cấu kiện 138 nhà*) đã cung ứng cấu kiện đầy đủ 108 nhà/138 nhà, thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 39 nhà.

## **8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:* Lựa chọn đề xuất thôn và vườn hộ gia đình để triển khai “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2020. Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị giám sát, khảo sát của đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh. Tham dự Hội nghị tập huấn nông cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020 tại Quảng Ninh. Tổ chức đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại 6 xã trên địa bàn các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, thành phố Tuyên Quang và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Hàm Yên. Rà soát hiện trạng 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo dự thảo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và đề xuất kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện giai đoạn 2018-2020.

*Công tác quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi:* Tiếp tục rà soát các chính sách, quy định của tỉnh liên quan đến lĩnh vực thủy lợi; đề xuất chỉnh sửa, bổ sung, thay thế đảm bảo phù hợp với Luật Thủy lợi có hiệu lực thi hành từ 01/7/2018. Xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất 02 công trình; duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp 05 công trình phục vụ sản xuất vụ mùa.

*Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Chỉ đạo về việc chủ động, sẵn sàng ứng phó với dông lốc, mưa lũ, sạt lở đất; tổng hợp báo cáo thiệt hại do thiên tai gây ra trong kỳ báo cáo tháng 8 (đợt ngày 08/7 và đợt từ 20-23/7/2018) trên địa bàn các huyện: Sơn Dương, Chiêm Hóa, Na Hang, Yên Sơn<sup>4</sup>. Đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư theo kế hoạch giao năm 2018; đến nay, đã tổ chức di chuyển được 71 hộ/95 hộ, đạt 75% KH.

## **9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.**

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc theo cơ chế “Một cửa”: Trong tháng, đã tiếp nhận và chuyển cho các đơn vị giải quyết: **188 hồ sơ**, trong đó số hồ sơ đã giải quyết: 177 hồ sơ, hồ sơ không đủ điều kiện trả lại: 01 hồ sơ; hồ sơ đang trong thời gian giải quyết: 10 hồ sơ. Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong

---

<sup>4</sup> Không có thiệt hại về người; Nhà bị hư hỏng, ảnh hưởng 69 nhà (trong đó 01 nhà đổ sập, 01 nhà bị nghiêng, 67 nhà thiệt hại dưới 30%; 01 Nhà văn hóa thôn bị tốc mái; Về cây trồng: Lúa bị ảnh hưởng 90,4 ha, ngô, rau màu 1,3 ha, mía bị gãy đổ, ngập 19 ha, cây ăn quả tập trung bị gãy đổ 0,1ha cây keo bị đổ gãy 2,0ha; 40 con gia cầm chết; Về Thủy sản: 2,0 ha ao bị tràn bờ; Về Thủy lợi: 01 CT phai tạm bị mưa lũ cuốn trôi, 180m kênh mương bị sạt lở, vùi lấp cuốn trôi; Về giao thông thôn bản bị sạt lở 40m, khối lượng sạt lở 654m<sup>3</sup> và 05 cầu tạm bị hư hỏng, cuốn trôi.

cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

## **II. Nhiệm vụ, công tác tháng 9 năm 2018**

### **1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác**

Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc trọng tâm tỉnh giao và việc trọng tâm các đơn vị năm 2018 theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, chủ động các phương án và điều kiện đảm bảo cho phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ di chuyển các hộ dân ở vùng nguy hiểm do thiên tai, vùng rừng đặc dụng, phòng hộ xung yếu đến nơi an toàn.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách: Phát triển sản xuất hàng hóa, kinh tế trang trại, khuyến khích phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp-thủy sản; thu hút thực hiện các Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; bảo vệ và phát triển rừng; hỗ trợ phát triển tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; hỗ trợ giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; hỗ trợ xây dựng kênh mương, đường nội đồng, nhà văn hóa và xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp với các Sở, Ngành, UBND huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các xã xây dựng nông thôn mới đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các nội dung, tiêu chí chưa đạt, đảm bảo hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018.

### **2. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

#### **2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất**

Hướng dẫn chăm sóc cây trồng vụ mùa, vụ hè thu đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt; kiểm tra giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo chính xác tình hình sâu bệnh hại cây trồng và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả không để sâu bệnh phát sinh thành dịch; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thu hoạch lúa mùa, kịp thời giải phóng đất, chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho sản xuất vụ đông 2018. Phối hợp với Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương tiếp tục hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp trong thâm canh để nâng cao năng suất mía. Chỉ đạo hệ thống khuyến nông tăng cường bám sát cơ sở hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; phổ biến ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất; nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả.

Chỉ đạo kiểm tra thường xuyên, tu sửa, bảo dưỡng kịp thời các công trình thủy lợi, hồ chứa, phát dọn, nạo vét khơi thông dòng chảy kênh mương, gia cố đảm bảo an toàn công trình.

#### **2.2. Về chăn nuôi, thú y, thủy sản.**

Tiếp tục tham mưu đẩy nhanh việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Phối hợp UBND các huyện, thành phố chỉ đạo kiểm

tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh đàn vật nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; nâng cao tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Hướng dẫn các Hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn sinh học, chất lượng cho người dân. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

### 2.3. Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Đôn đốc, chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ khai thác gỗ rừng trồng. Chỉ đạo tổ chức tốt lực lượng trong quản lý bảo vệ rừng để tăng cường tuần tra, kiểm tra, chốt chặn tại các điểm nóng; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra "điểm nóng" về khai thác rừng trái phép; giám sát, quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn theo đúng quy định; chủ động lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng. Kiểm tra việc thực hiện Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 2.4. Về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Tiếp tục tổ chức sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Lăng, cá Chiên...; ứng dụng thụ tinh nhân tạo cho trâu, phục tráng, nâng cao tầm vóc đàn trâu; biện pháp canh tác trên đất dốc, canh tác tổng hợp; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cam, chè, mía; sử dụng phân bón, chế phẩm sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC.

### 2.5. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm

Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các mô hình sản xuất, các chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa theo hình thức liên kết sản xuất giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung việc nghiên cứu đánh giá sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực trên thị trường, dự báo thị trường để định hướng tổ chức sản xuất sát với nhu cầu thị trường; tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm nông sản của tỉnh; tìm kiếm doanh nghiệp thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững. Tiếp tục phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội tổ chức quảng bá, giới thiệu và kết nối



tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tăng cường, tổ chức thực hiện có hiệu quả những đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường thực hiện kiểm tra chất lượng giống, vật tư trước, trong thời vụ sản xuất, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; đảm bảo chất lượng giống, vật tư cung ứng cho sản xuất được kiểm tra theo Khung thời vụ.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các huyện, các xã tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch năm 2018. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tham mưu xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đổi mới và nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi. Tiếp tục hướng dẫn thực hiện củng cố, đổi mới các hợp tác xã nông lâm nghiệp.

### **4. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh**

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở. Tiếp tục thực hiện hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa”. Tiếp tục áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *fm*

- UBND tỉnh: (Báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng uỷ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**Q. GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Văn Việt*  
**Nguyễn Văn Việt**



Biểu số 02

**BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO  
THỜI GIAN TỪ NGÀY 01/01/2018 ĐẾN NGÀY 20/7/2018**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày tháng 8 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ đã hoàn thành</b>							
<b>1</b>	<b>Nhiệm vụ thực hiện từ tháng 01 đến tháng 7/2018</b>							
1	03/2017/QĐ-UBND	10/4/2017, có hiệu lực 20/4/2017	Quyết định quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại khoản 1 điều 3 Quyết định 03/2017/QĐ-UBND	Không quy định	x		Đã tổng hợp, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt về nhu cầu kinh phí năm 2018 tại Văn bản số 615/SNN-CNTY
2	563/UBND-NLN	09/03/2018	Về việc hoàn chỉnh Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	Hoàn chỉnh Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	15/03/2018	x		Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế và Phương án tiếp nhận, quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ tại Tờ trình số 44/TTr-SNN ngày 14/3/2018.
3	Số 449/UBND-NLN	27/02/2018	Về việc thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018	Tổ chức thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018 trên địa bàn các huyện, thành phố	Từ 01/3/2018 đến 31/3/2018	x		Văn bản số 250/SNN-CNTY ngày 28/02/2018 về việc triển khai Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018; Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường đợt 1 năm 2018 tại Văn bản số 26/CNTY-QLDB ngày 1/3/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
4	559/UBND-NLN	9/3/2018	Đề nghị của công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Yên Sơn bán đấu giá rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách đã quy hoạch lại là rừng sản xuất trên đất đã giao cho Công ty thuộc xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn	Báo cáo, đề xuất	Không có hạn	x		Tham mưu văn bản số 137/BC-SNN ngày 3/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v đề xuất giải quyết đề nghị của Công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Yên Sơn
5	713/UBND-NLN	23/3/2018	V/v quản lý hàng cây ven lộ tại huyện Sơn Dương	Báo cáo, đề xuất	Không thời hạn	x		Văn bản số 519/SNN-LN ngày 17/4/018 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về quản lý cây ven lộ.
6	số 89/KH-UBND		Kế hoạch triển khai thực hiện biên bản hợp tác giữa Tỉnh ủy-HDND - UBND tỉnh Tuyên Quang và Tỉnh ủy tỉnh - Chính quyền tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016-2020.	Chuẩn bị công tác đấu thầu, tư vấn thực hiện Dự án	Từ tháng 5 đến tháng 6/2018	x		Thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để triển khai thực hiện DA tại tỉnh Xiêng Khoảng nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
7	Số 99/KH-UBND	28/11/2017	Kế hoạch phòng chống bệnh động vật, thủy sản năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018	Không quy định	x		Tham mưu ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNN ngày 28/02/2018, Kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2018
8	599/UBND-NLN	14/03/2018	V/v tổng hợp phương tiện được cấp cờ hiệu, biển hiệu ưu tiên làm nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	tổng hợp phương tiện được cấp cờ hiệu, biển hiệu ưu tiên làm nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn		x		VB số 333/SNN-TL ngày 15/3/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
9	550/UBND-KGVX	12/03/2018	V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 (giai đoạn 2017-2018) trên địa bàn tỉnh	báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 (giai đoạn 2017-2018) trên địa bàn tỉnh	14/03/2018	x		BC số 75/BC-SNN ngày 14/3/2018
10	19/KH-UBND	08/03/2018	KH hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	VB triển khai; BC định kỳ		x		VB số 305/SNN-QLCL ngày 12/3/2018
11	302/QĐ-UBND	23/3/2018	QĐ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống hỗ trợ trồng 500 ha rừng sản xuất năm 2018 thuộc Dự án PTLN tỉnh Tuyên Quang	TM Sở lựa chọn nhà thầu	Không thời hạn	x		Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua cây giống chất lượng cáo tại các Quyết định số 171, 182, 183 ngày 10/5/2018; đang trong thời gian ký thương thảo thỏa thuận khung và thông báo cho các đơn vị ký hợp đồng mua bán cây giống
	303/QĐ-UBND	23/3/2018	QĐ về việc phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống phục vụ KH hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống lâm nghiệp chất lượng cao năm 2108	TM Sở lựa chọn nhà thầu	Không thời hạn	x		
12	914/UBND-NLN	ngày 9/4/2018	V/v Quản lý diện tích rừng trồng trên đất phòng hộ bằng nguồn vốn của hộ gia đình, cá nhân	Báo cáo đề xuất	25/4/2018	x		Đã tổ chức họp ngày 24/4/2018, và tham mưu Sở báo cáo số 581/SNN-KL ngày 26/4/2018
13	613/UBND-NLN	ngày 14/3/2018	V/v thực hiện ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang sau giám sát	V/v thực hiện ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang sau giám sát		x		Xây dựng KH số 34/KH-SNN ngày 03/4/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
14	627/UBND-NLN	ngày 14/3/2018	V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa		x		Đã ban hành VB số 354/SNN-TTBVTV ngày 19/3/2018 v/v báo cáo kết quả t/h NĐ số 35/NĐ-CP, VB đơn đốc số 437/SNN-TTBVTV ngày 02/4/2018. Đến nay mới có UBND TP Tuyên Quang gửi báo cáo
15	Số 23/KH-UBND	23/03/2018	Kế hoạch tiếp nhận và quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ	Tham mưu triển khai một số nội dung quy định tại mục 2 phần III, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/3/2018	Không quy định	X		Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Q định số 75/QĐ-UBND ngày 23/3/2018, về việc Ban hành Quy định quản lý bò cái giống nuôi sinh sản do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh hỗ trợ; tham mưu trình Sở ban hành Văn bản 419/SNN-CNTY ngày 29/3/2018 về việc phối hợp thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh.
16	23/TB-UBND	ngày 24/3/2018	Thông báo Kết luận cuộc họp của UBND tỉnh	Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ QI		x		Ban hành văn bản số 444/SNN-KH ngày 03/4/2018 chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện
17	24/TB-UBND	Ngày 26/3/2018	Thông báo Kết luận cuộc họp về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2018	Thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, năm 2018		x		KH số 42/KH-SNN ngày 17/4/2018
18	783/UBND-TCD	Ngày 29/3/2018	V/v chuyển đơn của công dân thôn 3 Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	Trả lời đơn công dân thôn 3 Minh Phú, Hàm Yên		x		VB số 508/SNN-CCKL ngày 13/4/2018

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
19	878/UBND-NC	Ngày 05/4/2018	V/v lựa chọn đại biểu điển hình tiên tiến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc	Lựa chọn đại biểu điển hình tiên tiến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc		x		VB số 495/SNN-PTNT ngày 12/4/2018
20	56/MH-UBND	Ngày 9/4/2018	Báo cáo kết quả mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững Quý I/2018 nhiệm vụ, giải pháp những tháng tiếp theo của năm 2018			x		BC số 111/BC-SNN ngày 11/4/2018
21	1002/UBND-TL	Ngày 13/4/2018	V/v tổ chức hưởng ứng tuần lễ quốc gia Nước sạch và VSMT năm 2018	Tham mưu thực hiện; BC kết quả		x		VB số 503/SNN-PTNT ngày 13/4/2018
22	984/UBND-NC	Ngày 12/4/2018	V/v báo cáo khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2015/TT-BTP	Báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2015/TT-BTP		x		VB số 532/SNN-TTr ngày 19/4/2018
23	1045/UBND-NLN	Ngày 18/4/2018	V/v Khai thác rừng trồng sản xuất của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi	Kiểm tra hướng dẫn Công ty Nguyễn Văn Trỗi khai thác rừng trồng tại xã Nhữ Hán, Nhữ Khê Yên Sơn		x		VB số 571/SNN-KL ngày 24/4/2018
24	891/UBND-NLN	Ngày 06/4/2018	V/v Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng	Tổng hợp dự thảo báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng		x		VB số 629/SNN-KL ngày 07/5/2018
25	1051/UBND-NLN	Ngày 19/4/2018	V/v thực hiện Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Tổ chức thực hiện quyết định 1321/QĐ-BNN--KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông		X		Đang tổ chức triển khai thực hiện

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
26	1129/UBND-NLN	Ngày 27/4/2018	V/v phối hợp tham gia Chương trình "Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2017"		Không quy định	x		VB số 606/SNN-PTNT ngày 04/5/2018
27	35/TB-UBND	Ngày 27/4/2018	Thông báo kết luận Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tại kỳ họp tháng 4 năm 2018	Hoàn chỉnh dự thảo B/c tình hình thực hiện NQ số 16/NQ/TU ngày 22/5/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển Nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025		x		Đã hoàn chỉnh BC trình BTV TU họp ngày 15/5/2018
28	1164/UBND-NLN	02/5/2018	Về việc triển khai công tác hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản số 672/SNN-TL ngày 14/5/2018
29	873/UBND - ĐTXD	04/05/2018	Thực hiện Chỉ thị số 2385/CT-BNN-TCTL ngày 27/3/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2018	về việc báo cáo kết quả kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2018.		X		Báo cáo số 667/SNN-TL ngày 14/5/2018
30	1254/UBND-NLN	Ngày 07/5/2018	V/v đánh giá quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC	Tổng hợp báo cáo đánh giá quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC	15/5/2018	x		VB số 669/SNN-KL ngày 14/5/2018
31	982/UBND-ĐTXD	Ngày 12/4/2018	V/v báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất Giống keo mô.	Đánh giá về tình hình hoạt động giống keo mô từ khi hoàn thành DA đưa vào sản xuất b/c UBND tỉnh			x	Đa phối hợp với trường Đại học Tân Trào hoàn thiện báo cáo
32	834/UBND-NLN	Ngày 3/4/2018	V/v sơ kết 5 năm thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Tổ chức xây dựng báo cáo, sơ kết 5 năm thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp		x		Tham mưu xây dựng báo cáo số 92/BC-UBND ngày 17/7/2018 báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành NN tỉnh Tuyên Quang



TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
33	1248/UBND-TH	Ngày 07/5/2018	V/v chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018	Tổng hợp báo cáo SXNLN 6 tháng đầu năm, Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	30/05/2018	x		Báo cáo số 178/BC-SNN ngày 31/5/2018
34	1126/UBND-NLN	Ngày 27/4/2018	V/v Đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình (đề nghị điều chỉnh QH phân 3 loại rừng xã Thượng Lâm)	Xem xét đề nghị của huyện Lâm Bình tại Văn bản số 116/TTr-UBND	Không quy định			Văn bản số 218/BC-SNN ngày 19/6/2018
35	1127/UBND-NLN	ngày 27/4/2018	V/v thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Tổ chức thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Không quy định			Đang tổ chức triển khai thực hiện
36	1125/UBND-NLN	27/4/2018	V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020	Tham gia ý kiến dự thảo	Không thời hạn	x		VB số 680/SNN-KL ngày 15/5/2015
37	1182/UBND-NLN	02/5/2018	V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; gây nuôi động vật rừng thông thường và thực thi công ước CITES	Góp ý dự thảo Nghị định	15/5/2018	X		VB số 681/SNN-KL ngày 15/5/2015
38	1037/UBND-NLN	01/4/2018	V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật LN	TM Sở Tham gia ý kiến	15/5/2018	x		VB số 678/SNN-KL ngày 15/5/2015
39	1312/UBND-TNMT	Ngày 10/5/2018	V/v làm rõ diện tích đất rừng phòng hộ khi thực hiện dự án đầu tư	Kiểm tra, xem xét diện tích đất rừng phòng hộ thực hiện DA xây dựng nhà máy thủy điện Hùng Lợi 1 Yên Sơn.	Trước 20/5/2018		x	0

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
40	1476/UBND-NLN	Ngày 24/5/2018	V/v rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018-2020	Rà soát đánh giá tình hình theo yêu cầu Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018-2020 của	15/06/2018			BC số 204/BC-SNN ngày 14/6/2018
41	1386/UBND-NLN	Ngày 17/5/2018	V/v thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ (KH triển khai XD khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn	Xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu		x		Đã xây dựng xong dự thảo
42	1331/UBND-NLN	Ngày 11/5/2018	V/v thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn	Nghiên cứu đề xuất thực hiện Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018	Không quy định			Đang triển khai thực hiện
43	1985/UBND-NLN	3/7/2018	Góp ý dự thảo Thông tư quy định phương pháp định giá rừng và khung giá rừng	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia góp ý dự thảo thông tư quy định phương pháp định giá rừng và khung giá rừng.	Trước ngày 15/7	x		VB số 1210/SNN-KL ngày 6/8/2018 của Sở NN và PTNT
44	2028/UBND-NLN	5/7/2018	Góp ý dự thảo Thông tư quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.	Tham gia ý kiến Thông tư quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.	17/07/2018	x		Văn bản số 982/SNN-KL của Sở NN và PTNT
45	số 762/QĐ-UBND	11/07/2018	Về việc phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu mua bê giống hỗ trợ ngành chăn nuôi tỉnh Xiêng Khoảng, Lào	Tham m,ưu triển khai thực hiện tại điều 3, QĐ762/QĐUBND	Không quy định			Hoàn thành việc tham gia ý kiến với hội nông dân tỉnh về hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với phương án hỗ trợ bê giống nuôi sinh sản tỉnh Xiêng Khoảng, Lào
46	1921/UBND-ĐT XD	26/6/2018	Về việc thực hiện Văn bản số 4618/BNN-TCTL ngày 18/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo tình hình cấp phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh		X		Văn bản số 1002/SNN-TL ngày 03/7/2018.

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
47	2052/UBND-ĐTĐD	06/7/2018	Về việc thực hiện Văn bản số 4691/BNN-TCTL ngày 18/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Về kiểm tra, rà soát nghiên cứu giải pháp bảo đảm bền vững đối với các hồ chứa nước trên địa bàn toàn tỉnh.		X		Văn bản số 1125/SNN-TL ngày 18/7/2018.
48	1386/UBND-NLN	Ngày 17/5/2018	V/v thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ (KH triển khai XD khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu)	Xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu		x		Đã xây dựng xong dự thảo
49	1952/UBND-ĐTĐD	Ngày 29/6/2018	V/v thực hiện văn bản số 4662/BNN-TCTL ngày 19/6/2018 của Bộ NN&PTNT			x		VB số 1101/SNN-TTN ngày 16/7/2018
50	2049/UBND-NLN	Ngày 06/7/2018	V/v báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (2016- 2018)	báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (2016-2018)		x		BC số 278/BC-SNN ngày 23/7/2018
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ thực hiện tháng 8/2018</b>							
51	2326/UBND-TC	01/8/2018	Về việc báo cáo tổng hợp thiệt hại do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất từ ngày 23-25/6/2018 xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản 1235/SNN-TL ngày 07/8/2018.
52	2029/UBND-NLN	05/7/2018	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Tờ trình số 92/TTr- SNN ngày 30/7/2018
53	2417/UBND-NLN	08/8/2018	Về góp ý một số nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/ND-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ	Về công tác phòng chống thiên tai		X		Văn bản số 1261/SNN-TL ngày 10/8/2018.

TT	Số , ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Tình hình thực hiện		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm
						Trong hạn	Quá hạn	
54	2052/UBND-ĐTĐD	06/07/2018	V/v thực hiện văn bản số 4691/BNN-TCTL ngày 20/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (v/v rà soát các hồ chứa đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ do ảnh hưởng bão lũ năm 2017)	Kiểm tra, rà soát nghiên cứu giải pháp bảo đảm bền vững đối với các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh		x		VB số 1290/SNN-TL ngày 15/8/2018
55	Số 2379/UBND-NLN	06/08/2018	Về việc thống kê và có giải pháp ổn định nguồn cung mặt hàng thịt lợn trên địa bàn tỉnh	Tham mưu triển khai thực hiện nội dung quy định tại điểm a, mục 1 Văn bản Số 2379/UBND-NLN	Không quy định	X		Báo cáo số 308/BC-SNN ngày 14/8/2018 báo cáo tình hình chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh năm 2018

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP NĂM 2018 VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND  
NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày tháng 8 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Dương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
<b>I</b>	<b>SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2018</b>									
<b>1</b>	<b>Cây lúa KH</b>	ha	<b>25.060,0</b>	<b>6.270,0</b>	<b>5.610,0</b>	<b>1.250,0</b>	<b>3.540,0</b>	<b>5.480,0</b>	<b>1.460,0</b>	<b>1.450,0</b>
	Trong đó: Lúa lai	ha	10.120,0	2.200,0	3.000,0	400,0	1.350,0	2.250,0	610,0	310,0
	Lúa thuần	ha	14.940,0	4.070,0	2.610,0	850,0	2.190,0	3.230,0	850,0	1.140,0
<b>-</b>	<b>Diện tích cây</b>	ha	<b>25.183,7</b>	<b>6.303,0</b>	<b>5.723,8</b>	<b>1.249,4</b>	<b>3.525,0</b>	<b>5.465,7</b>	<b>1.463,0</b>	<b>1.453,8</b>
	Lúa lai	ha	9.145,6	1.972	3.002	312	1.160	2.000	499	201
	Lúa thuần	ha	16.038,1	4.331	2.722	938	2.365	3.466	964	1.253
	Đạt % so kế hoạch	%	100,5	100,5	102,0	100,0	99,6	99,7	100,2	100,3
<b>-</b>	<b>Diện tích lúa trổ</b>	ha	<b>662,7</b>	<b>50,0</b>				<b>609,7</b>		<b>3,0</b>
<b>2</b>	<b>Cây ngô KH</b>	ha	<b>3.870,0</b>	<b>850,0</b>	<b>600,0</b>	<b>110,0</b>	<b>710,0</b>	<b>960,0</b>	<b>450,0</b>	<b>190,0</b>
	Đã trồng	ha	4.200,0	941	751	110	712	1.009	451	227
	Đạt % so kế hoạch	%	108,5	110,6	125,2	100,0	100,3	105,1	100,1	119,3
<b>3</b>	<b>Cây lạc KH</b>	ha	<b>1.017,0</b>		<b>75,0</b>	<b>12,0</b>	<b>70,0</b>	<b>760,0</b>	<b>30,0</b>	<b>70,0</b>
	Đã trồng	ha	1.020,4	7	78	10	70	760	26	70
	Đạt % so kế hoạch	%	100,3		103,7	80,8	100,0	100,0	88,0	100,0
<b>4</b>	<b>Cây đậu tương KH</b>	ha	<b>510,0</b>	<b>20,0</b>	<b>120,0</b>		<b>35,0</b>	<b>35,0</b>	<b>300,0</b>	
	Đã trồng	ha	360,9	8	125		18	29	181	
	Đạt % so kế hoạch	%	70,8	40,0	104,1		51,4	82,6	60,4	
<b>II</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>									
<b>1</b>	<b>Kế hoạch trồng rừng năm 2018</b>	ha	<b>11.500</b>	<b>2.025</b>	<b>3.230</b>	<b>155</b>	<b>2.670</b>	<b>2.020</b>	<b>700</b>	<b>700</b>
<b>a</b>	<b>Trồng rừng tập trung</b>	ha	<b>11.150</b>	<b>2.000</b>	<b>3.150</b>	<b>150</b>	<b>2.600</b>	<b>1.950</b>	<b>650</b>	<b>650</b>
<b>b</b>	<b>Trồng cây phân tán (Quy diện tích)</b>	ha	<b>350</b>	<b>25</b>	<b>80</b>	<b>5</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>2</b>	<b>Chuẩn bị cây giống trồng rừng</b>									
1	Nhu cầu cây giống	1000 cây	19.500	3.302,0	5.491,0	279,0	4.272,0	3.636,0	1.260	1.260
2	Số cây đã sản xuất	1000 cây	14.825	632,5	3.295,0	5.080,0	1.630,0	4.187,0		
	Số cây SX đạt so với nhu cầu	%	76,02	19,16	60,01	1.820,79	38,16	115,15	-	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Dương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
<b>3</b>	<b>Kết quả trồng rừng</b>	ha	<b>11.389,29</b>	<b>2.154,85</b>	<b>3.398,29</b>	<b>159,93</b>	<b>2.369,89</b>	<b>2.027,17</b>	<b>560,20</b>	<b>718,96</b>
	<i>Đạt % so kế hoạch</i>	%	<i>99,0</i>	<i>106,4</i>	<i>105,2</i>	<i>103,2</i>	<i>88,8</i>	<i>100,4</i>	<i>80,0</i>	<i>102,7</i>
<b>a</b>	<b>Trồng rừng tập trung</b>	ha	<b>11.010,9</b>	<b>2.129,9</b>	<b>3.317,8</b>	<b>152,2</b>	<b>2.297,9</b>	<b>1.944,0</b>	<b>510,2</b>	<b>659,0</b>
	- Trồng rừng sản xuất	ha	10.975,4	2.094,4	3.317,8	152,2	2.297,9	1.944,0	510,2	659,0
	+ Tổ chức	ha	1.923,6	372,8	435,0	42,7	653,0	420,0	-	-
	+ Hộ gia đình, cá nhân	ha	9.051,8	1.721,5	2.882,8	109,5	1.644,9	1.524,0	510	659
	- Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng	ha	35,5	35,5						
<b>b</b>	<b>Trồng cây phân tán (Quy diện tích)</b>	ha	<b>378,4</b>	<b>25,0</b>	<b>80,5</b>	<b>7,8</b>	<b>72,0</b>	<b>83,2</b>	<b>50,0</b>	<b>60</b>
<b>4</b>	<b>Khai thác gỗ rừng trồng năm 2018</b>									
<b>4.1</b>	<b>Kế hoạch</b>									
<b>a</b>	<b>Khai thác gỗ rừng trồng</b>									
	- Diện tích	ha	9.100	1.700	2.600	150	2.600	1.400	400	250
	- Sản lượng	m3	814.000	153.000	256.000	21.400	214.500	115.600	33.000	20.500
<b>b</b>	<b>Tre nứa</b>	<b>Tấn</b>	<b>22.100</b>	<b>100</b>	<b>8.000</b>	<b>100</b>	<b>900</b>	<b>8.000</b>	<b>2.000</b>	<b>3.000</b>
<b>4.2</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>									
<b>a</b>	<b>Khai thác gỗ rừng trồng</b>									
	- Diện tích	ha	4.677,0	1.051,9	1.817,0	69,7	397,3	1.036,3	126,0	178,8
	- Sản lượng	m3	509.408,0	120.848,0	153.172,4	17.062,3	111.462,5	84.606,3	7.726,3	14.530,3
	<i>Đạt % so kế hoạch</i>	%	<i>62,58</i>	<i>78,99</i>	<i>59,83</i>	<i>79,73</i>	<i>51,96</i>	<i>73,19</i>	<i>23,41</i>	<i>70,88</i>
	+ Các Doanh nghiệp, tổ chức	m3	72.567,7	17.188,5	22.368,2	2.599,9	9.132,8	21.278,3	-	-
	+ Hộ gia đình	m3	436.840,2	103.659,5	130.804,2	14.462,3	102.329,7	63.328,0	7.726	14.530
<b>b</b>	<b>Tre nứa</b>	<b>Tấn</b>	<b>17.052</b>	<b>-</b>	<b>3.954,9</b>	<b>100,0</b>	<b>-</b>	<b>7.497,0</b>	<b>-</b>	<b>5.500</b>
	<i>Đạt % so kế hoạch</i>	%	<i>77,16</i>	<i>-</i>	<i>49,44</i>	<i>100,00</i>	<i>-</i>	<i>93,71</i>	<i>-</i>	<i>183,32</i>
<b>TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>										
<b>A</b>	<b>KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG</b>									
	<b>Kế hoạch năm 2018</b>	<b>km</b>	<b>275</b>	<b>66</b>	<b>73</b>	<b>12</b>	<b>40</b>	<b>53</b>	<b>16</b>	<b>15</b>
1	Tiền độ cung ứng cầu kiện kênh BT đúc sẵn lũy kế (quy ra mét)	km	251,84	66,000	61,546	12,002	39,979	41,313	16,000	15,000
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	<i>91,58</i>	<i>100,00</i>	<i>84,31</i>	<i>100,02</i>	<i>99,95</i>	<i>77,95</i>	<i>100,00</i>	<i>100,00</i>
2	Tiền độ thi công lắp ghép kênh lũy kế	km	126,75	41,905	27,130	7,024	14,567	19,539	7,674	8,910
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	<i>46,09</i>	<i>63,49</i>	<i>37,2</i>	<i>58,5</i>	<i>36,4</i>	<i>36,9</i>	<i>48,0</i>	<i>59,4</i>

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Dương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
<b>B</b>	<b>BÊ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG</b>									
	<b>Kế hoạch giao năm 2018</b>	km	<b>100,54</b>	<b>35,0</b>	<b>16,1</b>	<b>1,3</b>	<b>18,0</b>	<b>22,7</b>	<b>2,3</b>	<b>5,2</b>
1	Tiến độ cung ứng xi măng	tấn	14.549,3	4.152,2	2.486,4	247,5	2.785,0	3.668,6	262,1	947,5
2	Tiến độ cung ứng ống cống	cái	686		84		174	425	3	
3	Đã thi công hoàn thành	km	66,74	16,29	13,62	1,31	13,23	17,21	0,95	4,13
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	%	<i>66,38</i>	<i>46,54</i>	<i>84,61</i>	<i>100,00</i>	<i>73,47</i>	<i>75,94</i>	<i>41,67</i>	<i>79,58</i>
<b>C</b>	<b>XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA</b>									
	<b>Kế hoạch năm 2018</b>	Nhà	<b>159</b>	<b>35</b>	<b>39</b>	<b>11</b>	<b>26</b>	<b>25</b>	<b>17</b>	<b>6</b>
1	Hỗ trợ tiền mặt (KH giao)	Nhà	21	6	-	8	4	2	1	
1.1	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng		5	3		2				
1.2	Số nhà đang thi công		10	3		1	4	2		
2	Hỗ trợ cấu kiện (KH giao)	Nhà	138	29	39	3	22	23	16	6
2.1	Đã nhận đầy đủ cấu kiện	Nhà	108	23	30	3	17	19	10	6
2.2	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng	Nhà	34	8	15		3	7		1
2.3	Số nhà đang thi công, hoàn thiện	Nhà	56	14	15		10	7	6	4
3	Tổng số nhà đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng (1+2)	Nhà	39	11	15	2	3	7	-	1